

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH PHƯỚC

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các hoạt động quản lý
nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 958/QĐ-SGD&ĐT ngày
04 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Lưu
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Thanh Tâm

Số: 958/QĐ-SGD&ĐT

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ văn bản xác nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

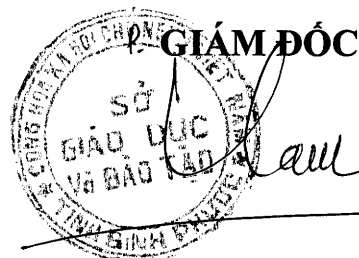
Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cán bộ công chức, người lao động thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

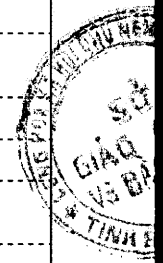
- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*



PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 958/QĐ-SGD&ĐT, ngày 04 tháng 4 năm 2018 của
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước)



STT	Tên tài liệu
I. THỦ TỤC THEO YÊU CẦU TIÊU CHUẨN	
1.	Chính sách chất lượng
2.	Mục tiêu chất lượng
3.	Sổ tay chất lượng
4.	Quy trình kiểm soát tài liệu
5.	Quy trình kiểm soát hồ sơ
6.	Quy trình đánh giá nội bộ
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp
8.	Quy trình hành động khắc phục
9.	Quy trình hành động phòng ngừa
10.	Quy trình xem xét của lãnh đạo
II. CÁC QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN	
Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo	
11.	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông
12.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
13.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
14.	Giải thể trường trung học phổ thông
15.	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp
16.	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
17.	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp
18.	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp
19.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
20.	Sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
21.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
22.	Thành lập Trung tâm ngoại ngữ, tin học
23.	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học



24.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học
25.	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
26.	Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp
27.	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh
28.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
29.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
30.	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia
31.	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia
32.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
33.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông đi và đến, trong và ngoài tỉnh
34.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
35.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên
36.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên
37.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học
38.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học
39.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
40.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam
41.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học
42.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
43.	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
44.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
45.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
46.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục
47.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
48.	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục
49.	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động

	không vì lợi nhuận
50.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
51.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
52.	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên.
53.	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên
54.	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
55.	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
56.	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
57.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
58.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
59.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT
60.	Tuyển sinh vào trường PTDTNT
Lĩnh vực tuyển sinh	
61.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
62.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
63.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ	
64.	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp THPT từ sổ gốc
65.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp
66.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng

